

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày 04 - 5 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tạo

Ông Trần Văn Phơ

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-ST ngày 08 ngày 02 tháng 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Trụ sở chính: Số A đường A1, phường 12, Quận A3, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Lê Tuấn A, sinh năm 19xx; Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng (Theo Giấy ủy quyền số 303/GUQ-NHNoST-TH ngày 18/02/2021)

Địa chỉ: Số B đường B1, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 19xx

Địa chỉ thường trú: Số C/C1 đường HPH, Khóm C6, Phường C2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 7 năm 2020 của nguyên đơn là Ngân hàng N, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Tuấn A đều trình bày:

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng (viết tắt là Ngân hàng) do ông Trương Hoàng H làm đại diện có cùng với bà Trần Thị Thanh Th ký Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201701482. Theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà Th vay số tiền 30.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng đời sống; Phương thức cho vay là: Từng lần. Phương thức trả nợ: định kỳ trả nợ gốc và lãi là ba tháng; lãi suất là 10,5%/năm. Lãi quá hạn là 15.75%/năm, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20 tháng 01 năm 2018 các kỳ trả kế tiếp vào ngày 20 của 03 tháng dương lịch tiếp theo, số tiền trả của mỗi kỳ tiền vốn là 1.500.000 đồng và tiền lãi, kỳ cuối cùng trả tiền vốn là 1.500.000 đồng; Lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả là 10,5%/năm; thời điểm trả hết nợ vay: 31/10/2022.

Trong quá trình vay bà Th đã trả được số tiền vốn là 3.700.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 02 tháng 7 năm 2018 là 1.659.720 đồng. Căn cứ theo hợp đồng tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2020 bà Trần Thị Thanh Th đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Căn cứ theo hợp đồng tính đến ngày 04 tháng 5 năm 2021 bà Trần Thị Thanh Th đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Theo quy định tại Hợp đồng tín dụng nếu bên vay vi phạm các cam kết thì bên cho vay có quyền khởi kiện, do đó để đảm bảo thu hồi vốn cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc bà Trần Thị Thanh Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201701482 ngày 31/10/2017 cho Ngân hàng N số tiền là 35.702.851 đồng (trong đó: tiền vốn gốc: 26.300.000 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 21/5/2018 đến ngày 04/5/2021 là 5.707.340 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 21/7/2018 đến ngày 04/5/2021 là 3.695.511 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

- *Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm:* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các văn bản ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng; Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201701482 ngày 31/10/2017; Giấy xác nhận thu nhập ngày 25 tháng 10 năm 2017, Sao kê dư nợ khách hàng ngày 02/6/2020; Bảng kê tính lãi ngày 04 tháng 5 năm 2021 của khách hàng Trần Thị Thanh Th.

- *Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:* Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201701482 ngày 31/10/2017 được chứng thực hợp pháp và bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà Ngân hàng đã trình bày và

giao nộp cho Tòa án.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 168/TB-TLVA ngày 08 tháng 9 năm 2020, tổng đạt hợp lệ cho bà Trần Thị Thanh Th, nhưng bà Th không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với bà Th để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Th đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đều đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N là ông Lê Tuấn A thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn Trần Thị Thanh Th không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thanh Th trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 7600LAV201701482 ngày 31/10/2017 và bà Th có địa chỉ cư trú tại số C/C1 đường HPH, Khóm C6, Phường C2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Trần Thị Thanh Th vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Th theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thị Thanh Th.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Trần Thị Thanh Th phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn và tiền lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201701482 ngày 31/10/2017 mà các bên đã ký kết với số tiền là 35.702.851 đồng (trong đó: tiền vốn: 26.300.000 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 21/5/2018 đến ngày 04/5/2021 là 5.707.340 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 21/7/2018 đến ngày 04/5/2021 là 3.695.511 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Lời trình bày và yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với hợp đồng tín dụng số 7600LAV201701482 ngày 31/10/2017 có chữ ký của bị đơn Trần Thị Thanh Th mà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, theo quy định của Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định bà Trần Thị Thanh Th đã vay của Ngân hàng, theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà Th vay số tiền 30.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng đời sống; Phương thức trả nợ: định kỳ trả nợ gốc và lãi là 3 tháng; lãi suất là 10,5%/năm. Lãi quá hạn là 15,75%/năm. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20 tháng 01 năm 2018 các kỳ trả kế tiếp trả vào ngày 20 của 03 tháng dương lịch tiếp theo, số tiền trả của mỗi kỳ tiền vốn là 1.500.000 đồng và tiền lãi, kỳ cuối cùng trả tiền vốn là 1.500.000 đồng; Lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả là 10,5%/năm; thời điểm trả hết nợ vay: 31/10/2022. Tính đến ngày 04 tháng 5 năm 2021 bà Th còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Vốn gốc: 26.300.000 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2018 đến ngày 04 tháng 5 năm 2021 là 5.707.340 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2018 đến ngày 04 tháng 5 năm 2021 là 3.695.511 đồng, tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 35.702.851 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 05 tháng 5 năm 2021 cho đến khi bà Th trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Do bà Trần Thị Thanh Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các Điều 4; 5; 7; 10; 15 của Hợp đồng tín dụng nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở chấp nhận.

[3] Như đã phân tích ở trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; bà Trần Thị Thanh Th phải chịu 1.785.143 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N:

1. Buộc bà Trần Thị Thanh Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 04 tháng 5 năm 2021 là 35.702.851 đồng (trong đó: tiền vốn gốc: 26.300.000 đồng; lãi trong hạn là 5.707.340 đồng và lãi quá hạn là 3.695.511 đồng) còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hợp số 7600LAV201701482 ngày 31/10/2017 của Ngân hàng N.

Kể từ ngày 05/5/2021, bà Trần Thị Thanh Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Trần Thị Thanh Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh Th phải chịu là 1.785.143 đồng. Ngân hàng N không phải chịu; trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 811.600 đồng theo biên lai số 0004628 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ngân hàng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Thị Thanh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án

cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ